

Số: 225 /QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 12 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án:
“Đầu tư khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm
mỏ thuộc thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2014;

Căn cứ Luật Khoáng sản 2010;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;

Xét nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án “Đầu tư khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 02/CV-CT ngày 26/02/2019 của Công ty TNHH Hoàng Long Hưng;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 98/TTr-STNMT ngày 05/3/2019 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường dự án: “Đầu tư khai thác mỏ cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum” được lập bởi Công ty TNHH Hoàng Long Hưng (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung cụ thể sau:

1. Thông tin dự án:

- Phạm vi: Thôn Đăk Tông, xã Ngọc Tụ, huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

- Quy mô: Diện tích thực hiện dự án 5.211,6m², trong đó:

+ Diện tích khai thác: 3.191m²;

+ Diện tích mặt bằng công nghiệp: 1.000,6m²;

+ Tuyến đường vận chuyển chính: 1.020m².

- Công suất:
 - + Công suất thiết kế khai thác cát: 2.294m^3 ở thể tự nhiên/năm, tương đương $2.580,75\text{ m}^3$ ở thể nguyên khai/năm;
 - + Công suất khai thác sạn, sỏi: 1.216m^3 ở thể tự nhiên/năm, tương đương $1.568,64\text{ m}^3$ ở thể nguyên khai/năm.
- Thời gian hoạt động của dự án: Theo Quyết định chủ trương đầu tư số 170/QĐ-UBND ngày 19/02/2019 của UBND tỉnh.

2. Giải pháp cải tạo, phục hồi môi trường:

Theo Phương án cải tạo, phục hồi môi trường *(đã được chỉnh sửa, bổ sung theo Biên bản phiên họp chính thức Hội đồng thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường ngày 28/11/2018)*.

3. Dự toán kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường và phương thức ký quỹ:

- Tổng kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường là: 138.371.555 đồng *(Một trăm ba mươi tám triệu, ba trăm bảy mươi một ngàn, năm trăm năm mươi lăm đồng)*.

- Số lần ký quỹ: 06 lần.

- + Lần 1, số tiền: 34.592.889 đồng *(Ba mươi bốn triệu, năm trăm chín mươi hai ngàn, tám trăm tám mươi chín đồng)*.

- + Các lần tiếp theo (05 lần), số tiền: 20.755.733 đồng/lần *(Hai mươi triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn, bảy trăm ba mươi ba đồng/lần)*.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum

- + Số Tài khoản nhận tiền ký quỹ: 5100201010361 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum.

- + Số tiền nêu trên chưa bao gồm yếu tố trượt giá sau năm 2019 *(năm phê duyệt phương án)*.

* Lưu ý: Sau khi được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác khoáng sản, nếu thời hạn khai thác khác với thời gian đã tính trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã phê duyệt thì Chủ dự án có trách nhiệm điều chỉnh nội dung và tính toán số tiền ký quỹ theo thời gian trong Giấy phép khai thác khoáng sản đã cấp và gửi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Phương án để xem xét, điều chỉnh *(quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 12 Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm thực hiện ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường, những nội dung trong Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Thực hiện nghiêm các biện pháp kỹ thuật và quản lý để phòng ngừa, giảm thiểu ô nhiễm và xử lý chất thải trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đảm bảo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn Việt Nam về môi trường tương đương.

2. Nghiêm chỉnh thực hiện các yêu cầu được quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06/05/2015 của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

3. Có các biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường và bảo đảm các nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị đáp ứng khả năng phòng ngừa và ứng phó

sự cố môi trường; trường hợp xảy ra sự cố môi trường, yêu cầu đơn vị phải chủ động ứng cứu và khẩn trương báo cáo các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết sự cố.

4. Xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế về phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường và an toàn lao động đối với người lao động.

5. Có trách nhiệm hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường tiến hành các hoạt động giám sát, kiểm tra việc thực hiện các nội dung, biện pháp cải tạo phục hồi môi trường của dự án.

6. Nghiêm cấm việc khai thác khoáng sản khác (nếu có), ngoài việc khai thác cát, sạn, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường trong khu vực dự án.

Điều 3. Chủ dự án phải tuân thủ nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường, chế độ thông tin, báo cáo về việc thực hiện các yêu cầu của Quyết định này và Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản.

Điều 4. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường và những yêu cầu bắt buộc tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra, xác nhận thực hiện công tác ký quỹ và cải tạo, phục hồi môi trường của tổ chức, cá nhân.

Điều 5. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có những thay đổi về nội dung Phương án cải tạo, phục hồi môi trường được phê duyệt, tổ chức, cá nhân phải có văn bản báo cáo cơ quan có thẩm quyền và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi đó khi có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh.

Điều 6. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát, xác nhận việc thực hiện các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường trong phương án cải tạo phục hồi môi trường đã được phê duyệt; công tác bảo vệ môi trường trong quá trình cải tạo, phục hồi môi trường và yêu cầu tại Điều 2 của Quyết định này.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Đắk Tô, Giám đốc Công ty TNHH Hoàng Long Hưng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Sở KHĐT, Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng, Sở Công thương;
- Sở NN&PTNT;
- UBND xã Ngọc Tú, huyện Đắk Tô;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu VT, NNTN6.

ll

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn